

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS-ST  
Ngày: 25-02-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Thực;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trần Thị Út;

- Bà Trần Thị Cúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 558/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T;

Địa chỉ: Số A đường NK, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn X; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Minh T; Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thẻ;

Người được ủy quyền lại: Anh Nguyễn Công T1, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp LB, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trương Minh Đ, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp A, xã MN, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Nguyễn Công T1 trình bày:* Ngày 06-10-2008, anh Trương Minh Đ có ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T, với hạn mức sử dụng 10.000.000

đồng. Trong quá trình sử dụng, anh Đ đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 14.320.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng 19.290.007 đồng tiền gốc, lãi nên còn nợ lại 2.603.504 đồng. Sau đó phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Đ phải trả số tiền nợ, lãi và phí cho đến khi Tòa án xét xử. Đồng thời, yêu cầu anh Đ phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ.

*Bị đơn, anh Trương Minh Đ:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

Anh Nguyễn Công T1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Trương Minh Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền tính đến ngày xét xử là 8.445.017 đồng, yêu cầu tính tròn là 8.445.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 2.603.504 đồng, nợ lãi là 5.841.513 đồng. Sau ngày 25-02-2021, nếu bị đơn không trả nợ thì còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu anh Trương Minh Đ phải trả tiền vay theo hợp đồng được ký kết giữa hai bên. Căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại ấp A, xã MN, huyện C nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, anh Trương Minh Đ không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 06-10-2008, anh Trương Minh Đ có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T. Theo đó, anh Đ được sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức 10.000.000 đồng. Trong quá trình sử

dụng, anh Đ còn nợ lại Ngân hàng 2.603.504 đồng chưa thanh toán nên nay phía Ngân hàng kiện đòi lại là có căn cứ. Đồng thời, yêu cầu anh Đ còn phải chịu lãi và phí theo thỏa thuận đã ký kết giữa hai bên tính đến thời điểm xét xử là 8.445.000 đồng và phải tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh cho đến khi thanh toán xong số nợ là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Anh Trương Minh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T. Buộc anh Trương Minh Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T 8.445.000 đồng.

Kể từ ngày 25-02-2021, nếu anh Trương Minh Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, phí theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết ngày 06-10-2008 giữa anh Đ và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T.

2. Về án phí:

Buộc anh Trương Minh Đ phải chịu 422.200 (Bốn trăm hai mươi hai nghìn hai trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007308 ngày 16-4-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân

tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Anh Thực**